

Bản án số: **94/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 08 - 9 - 2025
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Hoàng Văn Thiết.
 - Ông Nguyễn Văn Hiếu.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lương Diệu Linh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991;
- **Bị đơn:** Anh Đinh Xuân Đ, sinh năm 1989.

Cùng nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang); Cùng chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

(Chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đ đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân Đ kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang). Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc. Đến năm

2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế không bàn bạc thống nhất, thường xuyên tranh cãi không tôn trọng nhau. Anh Đ thường xuyên say rượu, đánh đập và chửi bới vợ con. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh Đ đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2024 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Xuân Đ theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Đinh Xuân Đ có 02 con chung là cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 và cháu Đinh Nhật N, sinh năm 08/6/2019. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Đinh Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, đất đai chung và công nợ chung: Chị và anh Đinh Xuân Đ không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Nguyễn Phương T xác định: Hiện nay chị đang làm nhân viên ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang – Phòng giao dịch Hàm Yên, thu nhập của chị hàng tháng hơn 20.000.000đ/tháng; Về nhà ở thì chị đang ở nhờ trên nhà cấp bốn diện tích khoảng 250m² của bố mẹ đẻ chị tại tổ dân phố Cống Đồi, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bố mẹ chị hứa sau khi vợ chồng chị ly hôn sẽ cho chị sử dụng căn nhà trên để chị đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Phương T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đinh Xuân Đ trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Phương T kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang). Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2024 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh muốn vợ chồng hàn gắn, cần thêm thời gian để hai bên suy nghĩ, cho nhau thêm cơ hội.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Phương T có 02 con chung là cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 và cháu Đinh Nhật N, sinh năm 08/6/2019. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Nhật N, sinh ngày 08/6/2019, còn chị T sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản, đất đai chung, vay nợ chung: Anh và chị Nguyễn Phương T không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 (là con chung của chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ): Cháu N trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là Nguyễn Phương T. Cháu tự nguyện ở với mẹ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang được cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị T và anh Đ sống ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, tuy nhiên mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ chưa yêu cầu thôn hòa giải; Về con chung chị T và anh Đ có hai con chung là cháu Đinh Trọng N và cháu Đinh Nhật N, hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với chị Nguyễn Phương T cuộc sống của các cháu được học tập đầy đủ, được đảm bảo về mọi mặt và phát triển bình thường. Hiện nay anh Đinh Xuân Đ không có mặt tại địa phương thôn T, xã H mà anh Đ thường xuyên cư trú tại ngôi nhà của bố mẹ vợ tại thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang được cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang nhưng chị T và anh Đ thường xuyên cư trú và sinh sống tại thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Về quan hệ hôn nhân chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã được thôn C hòa giải và giải quyết nhưng không thành. Quan điểm của thôn là giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung chị T và anh Đ có hai con chung là cháu Đinh Trọng N và cháu Đinh Nhật N. Hiện nay, cả hai cháu đang sống cùng với chị Nguyễn Phương T, các cháu sống cùng chị T được học tập đầy đủ, bảo đảm mọi mặt và phát triển bình thường. Hiện nay Đinh Xuân Đ không có mặt tại địa phương thôn C. Anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, còn địa chỉ cụ thể ở đâu thôn không nắm được thi thoảng anh Đ mới về nhà, còn chị Nguyễn Phương T cùng hai con thường xuyên sinh sống tại địa phương thôn C, chị T và hai con ở nhờ trên ngôi nhà xây của bố mẹ chị T cho mượn tại thôn C.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T cung cấp cho Tòa án: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Trích lục khai sinh (bản sao); 01 Giấy khai sinh (bản sao); 02 Giấy xác nhận thông tin về cư trú mang tên Đỗ Thị Dung, Đinh Xuân Đ (bản chính).

- Bị đơn anh Đinh Xuân Đ cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Đinh Xuân Đ đến Tòa án làm việc để tham gia phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh Đ đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T chấp hành các quy định pháp luật tốt; Bị đơn anh Đinh Xuân Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Thư theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Đinh Xuân Đ đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Phương T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Đinh Xuân Đ.

- *Về con chung:* Giao cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 và cháu Đinh Nhật N, sinh năm 08/6/2019 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đinh Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Phương T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Phương T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Đinh Xuân Đ không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Phương T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Xuân Đ nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị T cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Đinh Xuân Đ là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang nhưng anh Đ thường xuyên cư trú và sinh sống tại thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Đinh Xuân Đ tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh Đ cư trú và chính quyền địa phương cung cấp thì anh Đ vẫn thường xuyên cư trú tại địa phương, anh Đ hay đi làm ít khi có mặt ở nhà. Khi chị T nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị T đã thông báo cho anh Đ biết việc chị T đã làm đơn ly hôn với anh Đ gửi Tòa án giải quyết, anh Đ đã lên Tòa án làm việc nhưng sau đó anh Đ không đến Tòa án làm việc nữa. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về mở phiên hòa giải và xét xử thông qua chị Nguyễn Phương T (vợ anh Đ) và chính quyền địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Đinh Xuân Đ đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/2016 tại UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị T và anh Đ hạnh phúc bình thường, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế không bàn bạc thống nhất, thường xuyên tranh cãi không tôn trọng nhau. Anh Đ thường xuyên say rượu, đánh đập và chửi bới vợ con. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh Đ đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế chị T và anh Đ đã sống ly thân

nhau không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Anh Đ mong muốn vợ chồng hàn gắn, cần thêm thời gian để hai bên suy nghĩ, cho nhau thêm cơ hội vì vậy anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương vợ chồng anh Đ chị T đã mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên đánh, cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, đại diện thôn đã tiến hành hoà giải nhưng không được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương T và xử cho chị T được ly hôn với anh Đinh Xuân Đ theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ có 02 con chung là cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 và cháu Đinh Nhật N, sinh năm 08/6/2019. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cả hai con chung vẫn trực tiếp ở cùng chị T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn chị Nguyễn Phương T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đinh Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Đinh Xuân Đ đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật N và nhất trí để chị T được nuôi dưỡng cháu Đinh Trọng N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu N và cháu N, qua xem xét ý kiến của chị Nguyễn Phương T và căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu N và cháu N vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Nguyễn Phương T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh Đinh Xuân Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Phương T và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ cùng xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ cùng xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định; Anh Đinh Xuân Đ không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Đinh Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 và cháu Đinh Nhật N, sinh năm 08/6/2019 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đinh Xuân Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Phương T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 73, ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang). Chị Nguyễn Phương T đã nộp đủ án phí.

+ Bị đơn anh Đinh Xuân Đ không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phương T và anh Đinh Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hàm Yên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng